

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 87/2024/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2024

## NGHỊ ĐỊNH

### Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý giá

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý giá.

## Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính; hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện; hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính; đối tượng bị xử phạt; thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh và thẩm quyền lập biên bản đối với vi phạm hành chính; việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, các biện pháp khắc phục hậu quả trong quản lý giá (bao gồm: hoạt động quản lý, điều tiết giá của Nhà nước; cơ sở dữ liệu về giá; thẩm định giá; thanh tra chuyên ngành về giá, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá) và việc đăng tải thông tin vi phạm pháp luật về giá, thẩm định giá trên phương tiện thông tin đại chúng.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cá nhân, tổ chức Việt Nam; cá nhân, tổ chức nước ngoài (sau đây viết tắt là cá nhân, tổ chức) thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này; người có thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và cá nhân, tổ chức khác có liên quan.

2. Tổ chức là đối tượng bị xử phạt theo quy định tại Nghị định này, bao gồm:

a) Tổ chức kinh tế được thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp, bao gồm: doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh và các đơn vị phụ thuộc doanh nghiệp (chi nhánh, văn phòng đại diện);

b) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập theo quy định của Luật Hợp tác xã;

c) Tổ chức được thành lập theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Thương mại, gồm: nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài (trừ nhà đầu tư là cá nhân) và tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam;

d) Tổ chức xã hội, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp;

đ) Đơn vị sự nghiệp công lập;

e) Cơ quan nhà nước có hành vi vi phạm mà hành vi đó không thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao;

g) Các tổ chức khác theo quy định của pháp luật.

3. Hộ kinh doanh, hộ gia đình, nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này bị xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân.

## **Điều 3. Hình thức xử phạt, nguyên tắc áp dụng và các biện pháp khắc phục hậu quả**

1. Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính gồm:

a) Phạt tiền;

b) Tước có thời hạn quyền sử dụng Thẻ thẩm định viên về giá; đình chỉ có thời hạn hoạt động kinh doanh dịch vụ thẩm định giá; đình chỉ có thời hạn hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về thẩm định giá.

2. Hình thức xử phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều này là hình thức xử phạt chính. Hình thức xử phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều này là hình thức xử phạt bổ sung.

3. Mức phạt tiền tối đa đối với cá nhân quy định tại Nghị định là 150.000.000 đồng, đối với tổ chức là 300.000.000 đồng.

4. Mức phạt tiền, thẩm quyền phạt tiền quy định tại Nghị định này là mức phạt áp dụng đối với cá nhân. Mức phạt tiền, thẩm quyền phạt tiền của tổ chức gấp 02 lần mức phạt tiền của cá nhân.

5. Cách xác định tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ và mức phạt tiền cụ thể đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá được thực hiện theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

6. Trường hợp cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính nhiều lần các hành vi vi phạm trong Nghị định này thì áp dụng tình tiết tăng nặng vi phạm hành chính nhiều lần, trừ các hành vi vi phạm tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 7; khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 20; khoản 3 Điều 22; khoản 5 Điều 23; khoản 4 Điều 25 Nghị định này thì xử phạt về từng hành vi.

7. Ngoài các hình thức xử phạt vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, đối tượng vi phạm còn bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:

a) Buộc chấp hành đúng, buộc chấp hành các biện pháp bình ổn giá do cơ quan có thẩm quyền quy định; buộc công khai đầy đủ thông tin về Quỹ bình ổn giá theo quy định; buộc báo cáo đầy đủ về Quỹ bình ổn giá theo quy định hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; buộc nộp vào Quỹ bình ổn giá số tiền do trích lập, sử dụng không đúng quy định hoặc văn bản điều hành của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Buộc dừng thực hiện mức giá bán hàng hóa, dịch vụ do tổ chức, cá nhân định giá;

c) Buộc nộp lại văn bản kê khai giá, buộc thực hiện kê khai hoặc niêm yết giá theo quy định;

d) Buộc trả lại cho khách hàng số tiền chênh lệch do bán cao hơn mức giá quy định, số tiền đã thu lợi do hành vi vi phạm hành chính gây ra;

đ) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính;

e) Buộc gửi báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu; buộc báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu bổ sung; buộc cung cấp, cập nhật thông tin về giá vào cơ sở dữ liệu về giá theo quy định;

g) Buộc công khai thông tin theo quy định của pháp luật về thẩm định giá;

h) Buộc thực hiện báo cáo theo quy định của pháp luật về thẩm định giá;

i) Buộc mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp hoặc trích lập dự phòng rủi ro nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về thẩm định giá;

k) Buộc cập nhật chứng thư thẩm định giá vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo quy định của pháp luật về thẩm định giá;

l) Buộc lưu trữ, bảo quản và khai thác hồ sơ thẩm định giá theo quy định của pháp luật về thẩm định giá;

m) Buộc giải trình báo cáo thẩm định giá do thẩm định viên về giá thực hiện với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

n) Buộc thực hiện thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá;

o) Buộc thông tin chính xác, trung thực về trình độ, kinh nghiệm và khả năng cung cấp dịch vụ của thẩm định viên về giá, doanh nghiệp thẩm định giá;

p) Buộc thực hiện kiểm soát chất lượng báo cáo thẩm định giá;

q) Buộc cấp lại chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng cho các học viên tham gia lớp học;

r) Buộc thu hồi chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng hoặc xác nhận cập nhật kiến thức về thẩm định giá đồng thời buộc nộp vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi do hành vi vi phạm;

s) Buộc thu hồi chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng hoặc xác nhận cập nhật kiến thức về thẩm định giá đồng thời buộc hoàn trả chi phí đào tạo, bồi dưỡng hoặc cập nhật kiến thức cho các học viên tham gia học;

t) Buộc đính chính thông tin do thực hiện hành vi vi phạm.

8. Việc thi hành các biện pháp khắc phục hậu quả được thực hiện theo quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Đối với biện pháp khắc phục hậu quả tại khoản 2 Điều 10, điểm b khoản 4 Điều 13, điểm b khoản 5 Điều 15 Nghị định này, cá nhân, tổ chức vi phạm có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có) để thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả được ghi trong Quyết định theo quy định của pháp luật và phải chịu mọi chi phí cho việc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đó. Sau thời hạn thực hiện công khai nội dung khắc phục hậu quả lên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính phải báo cáo kết quả thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đến người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt trong 07 ngày làm việc.

#### **Điều 4. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính**

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý giá được quy định tại Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

2. Nguyên tắc xác định hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc, hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý giá áp dụng theo quy định của Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

#### **Điều 5. Đăng tải thông tin vi phạm về giá, thẩm định giá**

1. Trường hợp vi phạm hành chính mà gây hậu quả lớn hoặc gây ảnh hưởng xấu về dư luận xã hội thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị của người đã ra Quyết định xử phạt gửi văn bản về việc công bố công khai và bản sao Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đến trang thông tin điện tử hoặc báo của cơ quan quản lý cấp bộ, cấp sở hoặc của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi xảy ra vi phạm hành chính trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ra Quyết định xử phạt.

2. Nội dung công bố công khai là bản sao Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

3. Người đứng đầu cơ quan báo chí hoặc người chịu trách nhiệm quản lý nội dung của trang thông tin điện tử quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm:

a) Đăng tải bản sao Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản về việc công bố công khai và bản sao Quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

b) Đăng tải công khai thông tin đối với mỗi Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ít nhất 01 lần, thời gian đăng tải ít nhất là 30 ngày;

c) Đăng tải thông tin đính chính (nếu có) trên trang thông tin điện tử hoặc số báo tiếp theo trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được yêu cầu đính chính thông tin.

4. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị của người đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính có trách nhiệm:

a) Chịu trách nhiệm về nội dung thông tin công bố công khai;

b) Đính chính thông tin sai lệch trong vòng 01 ngày làm việc, kể từ thời điểm phát hiện hoặc nhận được yêu cầu đính chính.

5. Đính chính thông tin:

a) Trong trường hợp trang thông tin điện tử hoặc báo đăng không chính xác các thông tin quy định tại khoản 2 Điều này, thì phải đính chính đúng chuyên mục hoặc vị trí đã đăng thông tin trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ thời điểm phát hiện hoặc nhận được yêu cầu đính chính trên trang thông tin điện tử hoặc số báo tiếp theo và phải chịu chi phí cho việc đính chính;

b) Việc đính chính được thực hiện 01 lần đối với mỗi Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, thời gian đăng tải ít nhất là 30 ngày.

6. Kinh phí thực hiện công bố công khai và đính chính thông tin (nếu có) được chi trả bằng nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên từ cơ quan của người có thẩm quyền đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

## **Chương II**

### **HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT, BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ VÀ CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ GIÁ**

**Điều 6. Xử phạt đối với hành vi trong chấp hành các biện pháp bình ổn giá của cơ quan nhà nước có thẩm quyền**

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi chấp hành không đúng một trong những biện pháp bình ổn giá do cơ quan có thẩm quyền quy định.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không chấp hành một trong những biện pháp bình ổn giá do cơ quan có thẩm quyền quy định.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc chấp hành đúng biện pháp bình ổn giá do cơ quan có thẩm quyền quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này trong thời gian thực hiện biện pháp bình ổn giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định;

b) Buộc chấp hành các biện pháp bình ổn giá đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này trong thời gian thực hiện biện pháp bình ổn giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

### **Điều 7. Xử phạt hành vi vi phạm quy định về quản lý, sử dụng Quỹ bình ổn giá**

1. Đối với hành vi công khai không đầy đủ, công khai không đúng thời hạn, không công khai thông tin về Quỹ bình ổn giá theo quy định của pháp luật:

a) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi công khai không đầy đủ thông tin về Quỹ bình ổn giá theo quy định của pháp luật;

b) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi công khai thông tin về Quỹ bình ổn giá theo quy định của pháp luật sau thời hạn từ 01 ngày làm việc đến 05 ngày làm việc, kể từ ngày phải công khai;

c) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi không công khai thông tin về Quỹ bình ổn giá theo quy định của pháp luật sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày phải công khai.

2. Đối với hành vi không báo cáo và báo cáo không chính xác, không đầy đủ, không đúng thời hạn về Quỹ bình ổn giá theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền:

a) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi báo cáo không đầy đủ Quỹ bình ổn giá theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi báo cáo về Quỹ bình ổn giá theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày phải báo cáo;

c) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi báo cáo về Quỹ bình ổn giá trong thời gian từ 04 ngày làm việc đến 05 ngày làm việc kể từ ngày phải báo cáo theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

d) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo về Quỹ bình ổn giá theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau 05 ngày làm việc kể từ ngày phải báo cáo hoặc báo cáo không chính xác về Quỹ bình ổn giá.

3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi trích lập không đầy đủ Quỹ bình ổn giá theo quy định của pháp luật.

4. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không trích lập Quỹ bình ổn giá theo quy định của pháp luật.

5. Phạt tiền từ 120.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng Quỹ bình ổn giá không đúng quy định của pháp luật.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc công khai đầy đủ thông tin về Quỹ bình ổn giá theo quy định đối với hành vi vi phạm tại điểm a, c khoản 1 Điều này;

b) Buộc báo cáo đầy đủ về Quỹ bình ổn giá theo quy định hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm tại điểm a khoản 2 Điều này;

c) Buộc báo cáo về Quỹ bình ổn giá theo quy định hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm tại điểm d khoản 2 Điều này;

d) Buộc nộp vào Quỹ bình ổn giá toàn bộ số tiền không trích lập hoặc trích lập không đầy đủ Quỹ bình ổn giá (nếu có) đối với các hành vi vi phạm tại khoản 3 và khoản 4 Điều này;

đ) Buộc nộp vào Quỹ bình ổn giá toàn bộ số tiền đã sử dụng không đúng Quỹ bình ổn giá đối với các hành vi vi phạm tại khoản 5 Điều này;

e) Buộc nộp vào ngân sách toàn bộ số lợi bất hợp pháp (nếu có) đối với số tiền Quỹ bình ổn giá khi trích lập không đầy đủ, không trích lập hoặc sử dụng không đúng mục đích theo quy định của pháp luật về Quỹ bình ổn giá tại khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều này.

**Điều 8. Xử phạt hành vi vi phạm quy định về báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu về giá theo quy định hoặc văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phục vụ công tác quản lý, điều tiết giá**

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm các quy định sau đây:

a) Gửi báo cáo hoặc cung cấp thông tin, tài liệu sau thời hạn theo quy định hoặc sau thời hạn tại văn bản yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền từ 03 ngày làm việc đến 05 ngày làm việc;

b) Báo cáo không đầy đủ, cung cấp thông tin tài liệu không đầy đủ theo quy định hoặc văn bản yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với các hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này từ 06 ngày làm việc đến 10 ngày làm việc.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với các hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này sau 10 ngày làm việc.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc gửi báo cáo, cung cấp thông tin tài liệu theo quy định hoặc văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền với hành vi vi phạm tại khoản 3 Điều này;

b) Buộc báo cáo, cung cấp thông tin tài liệu bổ sung đối với các hành vi quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

**Điều 9. Xử phạt hành vi vi phạm quy định về gửi phương án giá hàng hóa, dịch vụ hoặc báo cáo đánh giá chi tiết về các yếu tố hình thành giá hàng hóa, dịch vụ, cung cấp số liệu, tài liệu có liên quan theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền**

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm quy định sau đây:

a) Gửi phương án giá hàng hóa, dịch vụ hoặc báo cáo đánh giá chi tiết về các yếu tố hình thành giá hàng hóa, dịch vụ hoặc cung cấp số liệu, tài liệu có liên quan sau thời hạn từ 03 ngày làm việc đến 05 ngày làm việc kể từ ngày phải gửi theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Gửi không đầy đủ thành phần hồ sơ phương án giá hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này từ 06 ngày làm việc đến 10 ngày làm việc kể từ ngày phải lập phương án giá theo quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi gửi hoặc không gửi phương án giá hàng hóa, dịch vụ hoặc báo cáo đánh giá chi tiết về các yếu tố hình thành giá hàng hóa, dịch vụ hoặc cung cấp số liệu, tài liệu có liên quan sau 10 ngày làm việc kể từ ngày phải lập phương án giá theo quy định của pháp luật.

#### 4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc gửi phương án giá hàng hóa, dịch vụ, báo cáo đánh giá chi tiết về các yếu tố hình thành giá hàng hóa, dịch vụ, cung cấp số liệu, tài liệu có liên quan theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hành vi vi phạm tại khoản 3 Điều này;

b) Buộc gửi hoặc báo cáo bổ sung, cung cấp bổ sung số liệu, tài liệu có liên quan theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hành vi vi phạm tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này.

#### **Điều 10. Xử phạt hành vi vi phạm quy định về định giá và bán hàng hóa, dịch vụ không đúng với quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền**

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Hành vi bán không đúng mức giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá cụ thể;

b) Hành vi bán cao hơn mức tối đa của khung giá do Nhà nước ban hành;

c) Hành vi bán thấp hơn mức tối thiểu của khung giá do Nhà nước ban hành;

d) Hành vi bán cao hơn giá tối đa do Nhà nước ban hành;

đ) Hành vi bán thấp hơn giá tối thiểu do Nhà nước ban hành.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc trả lại cho khách hàng toàn bộ tiền chênh lệch do bán cao hơn mức giá quy định do hành vi vi phạm gây ra tại điểm a, điểm b và điểm d khoản 1 Điều này.

Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thông báo công khai nội dung biện pháp khắc phục hậu quả nêu trên lên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 ngày, trường hợp không xác định được khách hàng hoặc khách hàng từ chối nhận thì nộp toàn bộ số tiền chênh lệch do bán cao hơn mức giá quy định vào ngân sách nhà nước.

#### **Điều 11. Xử phạt hành vi vi phạm quy định về hiệp thương giá**

Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện đúng biên bản ghi nhận kết quả hiệp thương hoặc văn bản xác định mức giá của cơ quan hiệp thương giá.

**Điều 12. Xử phạt hành vi vi phạm quy định về kê khai giá hàng hóa, dịch vụ**

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi kê khai không đủ các nội dung hoặc không đúng mẫu của văn bản kê khai giá.

2. Đối với hành vi kê khai không đúng giá bán hoặc không kê khai giá với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định:

a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi kê khai không đúng giá bán hoặc không kê khai giá từ 01 đến 10 hàng hóa, dịch vụ cụ thể thuộc diện kê khai giá;

b) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi kê khai không đúng giá bán hoặc không kê khai giá từ 11 đến 20 hàng hóa, dịch vụ cụ thể thuộc diện kê khai giá;

c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi kê khai không đúng giá bán hoặc không kê khai giá từ 21 hàng hóa, dịch vụ cụ thể thuộc diện kê khai giá trở lên.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc nộp lại văn bản kê khai đủ các nội dung hoặc đúng mẫu đối với hành vi vi phạm tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc thực hiện kê khai đối với các mức giá đã thực hiện với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

**Điều 13. Xử phạt hành vi vi phạm quy định về niêm yết giá hàng hóa, dịch vụ**

1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không niêm yết giá hàng hóa, dịch vụ bằng một trong các hình thức theo quy định của pháp luật;

b) Niêm yết giá hàng hóa, dịch vụ không rõ ràng gây nhầm lẫn cho khách hàng;

c) Niêm yết giá hàng hóa, dịch vụ không đúng giá cụ thể do cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tổ chức, cá nhân quyết định.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi bán cao hơn giá niêm yết hàng hóa, dịch vụ do tổ chức, cá nhân định giá, kê khai giá không thuộc khoản 3 Điều này.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi bán cao hơn giá niêm yết đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục bình ổn giá, hàng hóa, dịch vụ trong thời gian Nhà nước thực hiện bình ổn giá.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện niêm yết giá theo đúng quy định đối với hành vi vi phạm tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc trả lại cho khách hàng số tiền đã thu cao hơn giá niêm yết đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thông báo công khai nội dung biện pháp khắc phục hậu quả nêu trên lên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 ngày, trường hợp không xác định được khách hàng hoặc khách hàng từ chối nhận thì nộp toàn bộ số tiền chênh lệch do bán cao hơn mức giá niêm yết vào ngân sách nhà nước.

#### **Điều 14. Xử phạt hành vi vi phạm quy định về chấp hành quyết định kiểm tra, thanh tra trong quản lý giá**

1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không nhận quyết định thanh tra, kiểm tra trong quản lý giá khi được cơ quan có thẩm quyền giao, gửi theo quy định;

b) Không chấp hành quyết định thanh tra, kiểm tra trong quản lý giá theo thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

c) Không cung cấp hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của cơ quan hoặc người có thẩm quyền trong thời gian kiểm tra, thanh tra tại địa điểm kiểm tra;

d) Cung cấp không đầy đủ, chính xác về thông tin, tài liệu, theo yêu cầu của cơ quan hoặc người có thẩm quyền trong thời gian kiểm tra, thanh tra tại địa điểm kiểm tra;

đ) Không ký biên bản kiểm tra, thanh tra trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày lập hoặc ngày công bố công khai biên bản.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với trường hợp tái phạm các hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc cung cấp thông tin, tài liệu liên quan với hành vi quy định tại điểm c khoản 1 Điều này; buộc cung cấp đầy đủ, chính xác về thông tin tài liệu với hành vi quy định tại điểm d khoản 1 Điều này.

**Điều 15. Xử phạt hành vi vi phạm khác trong quản lý giá**

1. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi loan tin, đưa tin không chính xác, không đúng sự thật về tình hình kinh tế - xã hội gây nhiễu loạn thông tin thị trường, giá hàng hóa, dịch vụ.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Hành vi gian lận về giá bằng cách cố ý thay đổi các nội dung đã cam kết trong các giao dịch mà không thông báo trước với khách hàng về thời gian, địa điểm, điều kiện mua, bán, phương thức vận chuyển, thanh toán, chất lượng, số lượng, tính năng, công dụng, hàng hóa, dịch vụ tại thời điểm giao hàng, cung ứng dịch vụ;

b) Hành vi cản trở bằng cách tác động trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua hành động hoặc lời nói đến quá trình cơ quan nhà nước thực hiện hoạt động quản lý, điều tiết giá, thẩm định giá từ đó tạo ra khó khăn trong việc chấp hành pháp luật.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi câu kết, thỏa thuận để làm sai lệch mức giá hàng hóa, dịch vụ nhằm vụ lợi, trục lợi; thông đồng về giá nhằm trục lợi.

4. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi lợi dụng tình trạng khẩn cấp, sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh tăng giá bán hàng hóa, dịch vụ không phù hợp với biến động của giá thành toàn bộ so với điều kiện bình thường nhằm trục lợi.

Đối với các hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, hành vi lạm dụng vị trí độc quyền thực hiện theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc đính chính thông tin do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc trả lại cho khách hàng số tiền đã thu lợi từ hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm a khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này. Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thông báo công khai nội dung biện pháp khắc phục hậu quả nêu trên lên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 ngày, trường hợp không xác định được khách hàng hoặc khách hàng từ chối nhận thì nộp toàn bộ số tiền chênh lệch do gian lận vào ngân sách nhà nước.

**Điều 16. Xử phạt hành vi vi phạm về việc xây dựng, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về giá đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ**

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

- a) Không cung cấp thông tin hoặc cập nhật thông tin về giá;
- b) Cung cấp thông tin hoặc cập nhật thông tin về giá không đúng theo quy định;
- c) Cung cấp thông tin hoặc cập nhật thông tin sai lệch vào cơ sở dữ liệu về giá.

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng dữ liệu về giá trong cơ sở dữ liệu về giá không đúng với mục đích đã được cơ quan có thẩm quyền quản lý cơ sở dữ liệu đó cho phép.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc cung cấp thông tin hoặc cập nhật thông tin về giá đối với các hành vi vi quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;
- b) Buộc cung cấp thông tin hoặc cập nhật thông tin đúng theo quy định đối với các hành vi quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều này.

**Chương III**  
**HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT,**  
**BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ**  
**TRONG LĨNH VỰC THẨM ĐỊNH GIÁ**

**Điều 17. Xử phạt hành vi vi phạm quy định về công khai thông tin**

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi công khai không đầy đủ các thông tin về thẩm định giá theo quy định.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện công khai thông tin về thẩm định giá theo quy định.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc công khai thông tin theo quy định của pháp luật về thẩm định giá đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.